

Bản án số: 71/2022/HSST

Ngày 16 - 11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Kiều Văn Thành.

***- Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Tạ Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Hoa.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cúc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh ngày 23/12/1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và Chỗ ở: thôn Khánh T, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; con bà: Lê Thị T, sinh năm 1972; Vợ: Phạm Thị Hoài L, sinh năm: 1995; Con: Có 2 Con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số: 240 do Công an huyện Q lập ngày 23/9/2022; Tiền án, tiền sự: Không.

**- Nhân thân:**

+ Bản án số 08/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội Cướp tài sản. Đến ngày 10/3/2017 thì chấp hành xong hình phạt về địa phương (đã xóa án tích).

+ Ngày 01/01/2019 Công an huyện Q xử phạt VPHC về hành vi đánh nhau (đã xóa).

Tạm giữ, tạm giam không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1973 (đã chết). Địa chỉ: Thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo pháp luật (của người bị hại đã chết):** Ông Tạ Văn V, sinh năm 1968 (chồng nạn nhân); và anh Tạ Văn Ch sinh năm 1993 và anh Tạ Văn Th, sinh năm 2003 ( con nạn nhân). Địa chỉ: Xóm 10, thôn Phúc Đức, xã Sài S, huyện Q, thành phố Hà Nội. Ông V, anh Th vắng mặt, anh Ch có mặt.

Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 4, xã Phượng C, huyện Q,

Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bà Tạ Thị Th, sinh năm 1941 (mẹ đẻ nạn nhân). Địa chỉ: Xóm 4, thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Năm Tr, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00' ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn L, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có giá trị đến 23/01/2029, điều khiển xe ô tô Biển số 30F-294.03 từ cửa hàng của gia đình tại thôn Thụy Khuê, xã Sài S, huyện Q rẽ vào đường 421B đi theo hướng UBND xã Sài S đi thôn Sài Khê để đi về nhà mình tại thôn Khánh Tân, xã Sài S với tốc độ khoảng 50 km/giờ (theo Lĩnh khai). Khi đi đến khu vực xóm chợ thuộc thôn Đa Ph, xã Sài S, huyện Q thì L phát hiện xe mô tô Biển số: 73K9-9570 do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 điều khiển đi ngược chiều cách đầu xe của L khoảng 10 mét. Lúc này, Lĩnh điều khiển xe ô tô đi lấn một phần sang phần đường bên trái, do không làm chủ được tốc độ nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô của bà Nguyễn Thị T đi ngược chiều, khiến mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe, chắn đà trước bên trái đầu xe ô tô biển số 30F-294.03 do Lĩnh điều khiển đâm va vào phía trong mặt nạ đầu xe và giảm sóc bên trái xe mô tô biển số 73K9-9570 do bà T điều khiển. Vị trí xảy ra va chạm tại phần đường bên trái hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi UBND xã Sài Sơn theo chiều đi của L. Sau va chạm, xe ô tô của L tiếp tục đẩy xe mô tô và bà T về sau, theo hướng đi của xe ô tô của L. Lúc này L bắt đầu đạp phanh, giảm tốc độ, đánh lái sang sát lề đường bên phải theo hướng di chuyển của mình rồi dừng xe lại. L mở cửa, xuống xe đi ra ngoài thấy bà T bị thương bất tỉnh nằm tại vị trí lòng đường bên trái hướng thôn Sài Khê đi UBND xã Sài S thì L đã bế bà T lên để nằm ở hàng ghế sau xe ô tô của mình. Sau đó, do hoảng sợ không dám tiếp tục điều khiển xe, nên Lĩnh lấy điện thoại ra gọi cho bạn là Đỗ Mạnh T, sinh năm 1992; ở: thôn Năm Trại, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội đến đưa chị T đi cấp cứu. Khoảng 05 phút sau thì T đến, thấy bà T bị thương bất tỉnh nằm trên hàng ghế sau xe ô tô của L nên đã điều khiển xe của L đưa bà Tuyết đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, còn L thì đi về nhà thay quần áo rồi đi đến nhà bạn là Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1992 ở cùng thôn ngủ nhờ vì lo sợ người nhà nạn nhân tìm đánh. Đến sáng ngày 16/7/2022 L đã đến Cơ quan Công an để trình diện và khai báo toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Hậu quả: Bà T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q nhưng đã tử vong sau đó, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

*Vật chứng thu giữ:* 01 xe mô tô biển số 73K9-9570, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhẹ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu trắng biển số 30F-294.03, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng nhẹ do va chạm giao thông.

*Sau khi tai nạn xảy ra Công an huyện khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên các phương tiện liên quan vụ tai nạn thu thập được những dấu vết sau:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường 421B thuộc địa phận xóm Chợ, thôn Đa Ph, xã Sài S, huyện Q, TP Hà Nội, mặt đường được trải nhựa (Apfan) tương đối bằng phẳng, rộng 05 mét, ở giữa có vạch sơn phân tuyến nét đứt màu vàng, được tổ chức giao thông hai chiều cho tất cả các phương tiện di chuyển.

Xác định: Phần đường bên phải có hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421; Phần đường bên trái có hướng đi từ đường 421 đi cầu vượt Sài Sơn; Mép đường bên phải hướng cầu vượt Sài Sơn đi đường 421 làm mép đường chuẩn; Xác định cột đèn cao áp ký hiệu: ĐP/13A tại mép đường chuẩn làm điểm mốc.

Phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường gồm:

- Vết bám dính màu trắng trên mặt đường diện (45x150)cm ký hiệu tại sơ đồ là (1) nằm tại phần đường bên phải, có chiều hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (1) vào chuẩn có số đo lần lượt là 170cm và 165cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (3x80)cm ký hiệu tại sơ đồ là (2) nằm tại phần đường bên phải, có chiều từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (2) vào chuẩn có số đo lần lượt là 220cm và 215cm. Đo từ đầu vết (2) vuông góc theo chiều đường tới điểm đầu (1) có số đo là 40cm.

- Đám vật rơi diện (100x320)cm ký hiệu tại sơ đồ là (3) nằm lan toả tại lòng đường và phần đường bên phải, tâm của đám vật rơi (3) nằm tại mép đường chuẩn. Đo vuông góc theo chiều đường từ đầu vết (1) đến điểm xa nhất của đám vật rơi (3) có số đo là 40cm.

- Vật rơi diện (20x80)cm ký hiệu tại sơ đồ là (4) nằm tại phần đường bên trái gồm 01 tấm nhựa màu đen. Đo điểm đầu và cuối của (4) vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 295cm và 295cm. Đo vuông góc theo chiều đường từ điểm đầu vết (4) đến điểm cuối vết (3) có số đo là 40cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (1x13)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (5) nằm tại phần đường bên phải có chiều từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (5) vào chuẩn có số đo lần lượt là 140cm và 140cm. Đo vuông góc theo chiều đường về phía đường 421 từ điểm đầu vết (5) đến điểm gần nhất của vết (4) có số đo là 520cm.

- Đám vật rơi diện (100x190)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (6) gồm các mảnh nhựa và dếp cao su màu xanh chất màu trắng nằm tại phần đường bên phải, điểm gần nhất của đám vật rơi (6) nằm tại chuẩn. Đo vuông góc theo chiều đường về phía đường 421 từ điểm gần nhất vết (6) đến điểm cuối vết (5) có số đo là 40cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (10x40)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (7) nằm tại phần đường bên phải có chiều hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (7) vào chuẩn có số đo lần lượt là 185cm và

180cm. Đo vuông góc theo chiều đường về phía đường 421 từ điểm gần nhất vết (7) đến điểm cuối vết (6) có số đo là 170cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (2x11)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (8) nằm tại phần đường bên phải có chiều từ đường 421 đi cầu vượt Sài Sơn. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (8) vào chuẩn có số đo lần lượt là 160cm và 170cm. Đo vuông góc theo chiều đường về phía đường 421 từ điểm đầu vết (8) đến điểm cuối vết (7) có số đo là 170cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (1x20)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (9) nằm tại phần đường bên phải có chiều từ đường 421 đi cầu vượt Sài Sơn. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (9) vào chuẩn có số đo lần lượt là 220cm và 215cm. Đo vuông góc theo chiều đường về phía đường 421 từ điểm đầu vết (9) đến điểm cuối vết (8) có số đo là 80cm.

- Đám vật rơi diện (250x420)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (10) nằm lan toả tại lòng đường và phần đường bên phải. Đo điểm xa nhất của vết (10) vào chuẩn có số đo là 200cm. Đo vuông góc theo chiều đường từ tâm vết (10) đến điểm cuối vết (9) có số đo là 155cm.

- Vết cày xước mặt đường diện (1x40)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (11) nằm tại phần đường bên phải có chiều hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421. Đo điểm đầu và điểm cuối của vết (11) vào chuẩn có số đo lần lượt là 250cm và 240cm. Đo vuông góc theo chiều đường từ đầu vết (11) đến điểm gần nhất của vết (10) có số đo là 1500cm.

- Đám vật rơi diện (210x215)cm, ký hiệu tại sơ đồ là (12) nằm tại phần đường bên trái, vị trí xe mô tô BKS: 73K9-9570. Đo điểm gần nhất vào chuẩn có số đo là 280cm.

- Xe mô tô ký hiệu tại sơ đồ là (13) nằm đổ nghiêng phải tại phần đường bên trái, đầu xe hướng đi đường 421, đuôi xe hướng đi cầu vượt Sài Sơn. Đo trục bánh trước và trục bánh sau xe vào chuẩn có số đo lần lượt là 360cm và 410cm. Đo trục bánh trước vuông góc, song song đến điểm mốc và đường chuẩn có số đo lần lượt là 380cm và 250cm.

Ngoài ra còn có một số dấu vết khác đã được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do sau khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô của Nguyễn Văn L đã được Đỗ Mạnh Tú điều khiển rời khỏi hiện trường để chở bà Nguyễn Thị T đi cấp cứu tại bệnh viện huyện Q, Vì vậy, sau đó cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Tại đường 421B thuộc địa phận xóm Chợ, thôn Đa Ph, xã Sài S, huyện Q, TP Hà Nội, mặt đường được trải nhựa (Apfan) tương đối bằng phẳng, rộng 5 mét, ở giữa có vạch sơn phân tuyến nét đứt màu vàng, đường được tổ chức giao thông hai chiều cho tất cả các phương tiện di chuyển.

Xác định: Phần đường bên phải có hướng từ cầu vượt Sài Sơn đi đường 421; Phần đường bên trái có hướng đi từ đường 421 đi cầu vượt Sài Sơn; Mép đường bên phải hướng cầu vượt Sài Sơn đi đường 421B làm mép đường chuẩn; Xác định cột đèn cao áp ký hiệu: ĐP/13A tại mép đường chuẩn làm điểm mốc.

- Các dấu vết để lại tại hiện trường được đánh số từ (1) đến (12) được mô tả chi tiết tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23h00' ngày 15/7/2022

- Vị trí của xe mô tô BKS: 73K9-9570 không thay đổi so với hiện trường ban đầu ký hiệu tại sơ đồ là (13) nằm đổ nghiêng phải tại phần đường bên trái, đầu xe hướng đi đường 421, đuôi xe hướng đi cầu vượt Sài Sơn. Đo trục bánh trước và trục bánh sau xe vào chuẩn có số đo lần lượt là 360cm và 410cm. Đo vuông góc với mép đường chuẩn khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô đến điểm mốc là 380cm. Đo song song với mép đường chuẩn khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô đến điểm mốc là 250cm.

- Xe ô tô BKS: 30F-29403 ký hiệu tại sơ đồ là (14) đỗ tại mặt đường 421B, đầu xe hướng cầu vượt Sài S, đuôi xe hướng đi đường 421. Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái và trục bánh sau bên trái xe ô tô đến mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 235cm và 260cm. Vị trí đỗ của xe ô tô (14) tại phía trước đầu xe mô tô (13) đổ hướng về đường 421. Đo song song với chuẩn khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô (13) đến trục bánh trước bên trái xe ô tô (14) là 710cm.

*Tại Bản kết luận giám định số 5321/KT-KTHS ngày 27/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận:*

- Dấu vết biến dạng, trượt xước, rách nhựa, mất sơn màu trắng, dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt trước bên trái ốp nhựa trang trí đầu xe ô tô biển số 30F-294.03 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết vỡ mất mặt nạ đầu xe, biến dạng kim loại, trượt xước, dính chất màu trắng (dạng sơn), mất gỉ sắt ở mặt trước các chi tiết phía trong mặt nạ đầu xe mô tô biển số 73K9-9570. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết rách, thủng nhựa, trượt xước, mất sơn màu trắng, dính chất màu trắng bạc (dạng mạ kim loại) ở mặt trước bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 30F-294.03 có chiều từ trước về sau (ảnh 4,8 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng sơn), mất lớp mạ kim loại màu trắng bạc ở mặt trước và mặt ngoài giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 73K9- 9570. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định).

- Không tính được tốc độ của xe ô tô biển số 30F-294.03 và của xe mô tô biển số 73K9-9570 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

*Về khám nghiệm tử thi:* Ngày 15/6/2022 Công an huyện Q nhận được tin báo về việc tai nạn giao thông. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai phối hợp cùng Viện KSND huyện Q và bác sỹ thuộc TTPY Hà Nội đến tiến hành khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Thị T tại Bệnh viện Q, nhưng do gia đình nạn nhân đã cương quyết từ chối việc pháp y tử thi nên đoàn bác sỹ pháp y chỉ

tiến hành khám bên ngoài tử thi. Cơ quan điều tra đã lập biên bản ghi nhận lại sự việc.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 991/GĐTT-TTPY ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội. Kết luận:*

- Dấu vết: Các vết sây sát da gò má phải, sây sát bầm tím da vùng mắt trái, vùng trán; Sây sát bầm tím da vùng mắt phải, gò má và miệng phải; Sây sát bầm tím da vùng ngực, bụng; Bầm tím da mặt trước trong cẳng tay trái; Sây sát bầm tím da đầu gối, cẳng chân phải; Sây sát da mu bàn chân phải; Sây sát bầm tím da mặt trước trong đùi trái; Sây sát bầm tím da đùi, cẳng chân, gối và mu bàn chân trái. Do va đập với vật tày gây nên.

- Các vết rách da vùng trán và mi mắt trái; Rách niêm mạc môi dưới bên trái. Do va chạm với vật tày có cạnh gây nên.

- Kết quả giám định phân tích mẫu máu: Không có Ethanol, chất gây nghiện, chất ma túy trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị Tuyết.

- Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không xác định được nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra có đủ cơ sở để xác định bà T bị tử vong có mối quan hệ nhân quả với vụ tai nạn giao thông.

Về vật chứng quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 chiếc xe ô tô BKS: 30F-294.03, đăng kí chính chủ mang tên Nguyễn Văn L. Quá trình xác minh theo BKS: 30F-294.03; số khung: MRHFC6630JT 030438; số máy: R18Z6651123 của bị cáo và 01 Giấy phép lái xe ô tô của Nguyễn Văn L.

- Đối với xe mô tô BKS: 73K9-9570 của nạn nhân Nguyễn Thị Tuyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị T số tiền là 300.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân là ông Tạ Văn V đã nhận bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo L trình bày như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Anh Ch và chị Th đại diện cho gia đình nạn nhân trình bày: Khoảng 22h30' ngày 15/7/2022, anh, chị nhận được tin mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tuyết điều khiển mô tô đi và xảy ra tai nạn đang cấp cứu tại bệnh viện huyện Quốc Oai, anh Chung đến để xem thế nào nhưng do vết thương của mẹ anh là bà T quá nặng nên đã tử vong. Quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường 300.000.000 đồng. Anh Ch, chị Th đại diện cho gia đình nạn nhân không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp về trách nhiệm dân sự; Về phần hình phạt: Anh Ch và chị Th thấy đây là lỗi vô ý đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo L được hưởng án treo để có điều kiện giúp gia đình.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSQO ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đại diện cho người bị hại, người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết. Về vật chứng trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện cho gia đình người bị hại và người bị hại nhất trí không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo Lĩnh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện cho người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo trình bày như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn L, là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-294.03 đi theo hướng từ UBND xã Sài S đi cầu vượt Sài sơn với tốc độ khoảng 50km/giờ, khi đi đến đường 421B thuộc địa phận thôn Đa Ph, xã Sài S, huyện Q, thành phố Hà Nội L điều khiển xe ô tô đi lấn sang một phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều. Do không chủ được tốc độ, bị cáo Nguyễn Văn L đã để phần đầu xe ô tô biển số 30F-294.03 đâm vào mô tô biển kiểm soát 73K9-9570 của bà

Nguyễn Thị T điều khiển xe đi ngược chiều. Hậu quả bà T bị tử vong, xe ô tô và xe máy bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của điều khiển xe ô tô đi sai phần đường của Nguyễn Văn L đã vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” gây hậu quả bà Nguyễn Thị T tử vong và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự như: 74/CT-VKSQO ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo L là đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự công cộng. Do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã gọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu, tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, người bị hại cũng có lỗi một phần là điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện cho gia đình người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phù hợp với tinh thần quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về Điều kiện cho người kết án được hưởng án treo. Do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện cho gia đình nạn nhân đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền là 300.000.000 đồng, đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện cho gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ và xác định như sau:



- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30F-294.03, đăng kí chính chủ mang tên Nguyễn Văn L, số khung: MRHFC6630JT 030438; số máy: R18Z6651123 tại Đội CSGT-TT Công an huyện Q, TP Hà Nội kết quả trùng khớp, tra cứu xe vật chứng tại Phòng Cảnh sát hình sự có kết quả không nằm trong dữ liệu xe tang vật. Xét đây là tài sản hợp pháp của Lĩnh nên ngày 17/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô trên cho Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô BKS: 73K9-9570. Qua trình điều tra cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS: 73K9-9570; Số máy: 03082; Số khung: 003082, đăng ký mang tên chị Đinh Thị Hương G địa chỉ: TK2, phường Đồng Ph, Thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Năm 2011 chị Giang đã bán lại cho chị Hà Thị Nh, sinh năm 1984; HKTT: thôn Đức Th, xã Đức N, Thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình với giá 3.000.000 đồng, chị Nhung sử dụng đến cuối năm 2012 thì bán lại chiếc xe trên cho một người qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ. Gia đình nạn nhân T chỉ biết bà Tuyết mua xe của 1 người quen nhưng không rõ của ai. Kết quả tra cứu xe mô tô BKS: 73K9-9570 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nên ngày 05/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho ông Tạ Văn V là đại diện gia đình nạn nhân là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc giấy phép Giấy phép lái xe hạng B2 số: 010190008614, mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/1992, Do Giám đốc Sở GTVT Hà Nội cấp ngày 23/5/2019. Xét đây là giấy tờ dùng trong sinh hoạt và không cấm hành nghề. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo; Bị cáo, người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử

### **QUYẾT ĐỊNH:**

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm Điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trình hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép Giấy phép lái xe hạng B2 số: 010190008614, mang tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/1992, Do Giám đốc Sở GTVT Hà Nội cấp ngày 23/5/2019 (đã trả tại phiên tòa).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lĩnh phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Quốc Oai;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Bị cáo;
- Đại diện gia đình người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Kiều Văn Thành**